

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 366/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông ĐMT** sinh năm 1980

Địa chỉ: số 26, đường số S, KDC T, P. A, Q. N, thành phố C.

Ông TVH sinh năm: 1969

Bà HMK sinh năm: 1972

Cùng địa chỉ: 68/3A, khu vực H, P. A, Q. N, TP. C.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: **Ông NCD**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 08 đường F, Tổ A, khu vực N, P. A, Q. N, thành phố C.

- Bị đơn: **Ông HVT** sinh năm: 1938

Bà HTN sinh năm: 1942

Cùng địa chỉ: 68/3, khu vực H. P. A, Q.N, TP. C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: **Ông NCH** sinh năm 1996

ĐKTT: Xã T, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: 216/9H, đường T, phường H, Q. N, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông HMT sinh năm 1983

Địa chỉ: số 68/3, khu vực H, P. A, Q. N, TP. C.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm: Ông NCH, sinh năm 1996

ĐKTT: Xã Tân T, huyện M, tỉnh B.

Địa chỉ liên hệ: 216/9H, đường T, phường H, Q. N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền và nghĩa vụ liên quan thỏa thuận tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

- Ghi nhận việc bị đơn ông HVT, bà HTN và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông HMT giao trả cho nguyên đơn Ông ĐMT phần đất tại vị trí (B), diện tích 86,9 m²; Giao trả cho nguyên đơn ông TVH và bà HMK phần đất tại vị trí (C), diện tích 106,0m² cùng thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 22, tọa lạc tại khu vực H, phường A, quận N, thành phố C.

- Ghi nhận việc ông HVT, ông HMT, Ông ĐMT, ông TVH và bà HMK thỏa thuận bỏ ra vị trí (A), diện tích 45,4m² và “*phần diện tích cho các hộ khác đi nhờ*” cùng thuộc thửa 13 làm đường đi chung đối với các quyền sử dụng đất liền kề gồm vị trí (B), vị trí (C) và phần đất còn lại thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 22, khu vực H, phường A, quận N, thành phố C thuộc quyền sử dụng của ông HMT, Ông ĐMT, ông TVH và bà HMK.

- Ghi nhận việc bị đơn ông HVT và bà HTN tặng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông HMT phần đất còn lại thuộc thửa đất số 13, tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại khu vực H, phường A, quận N, thành phố C.

(Các phần đất nêu trên theo Bản trích đo địa chính số 119/TTKTTNMT ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ và chiếu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CH015468 do Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều cấp ngày 18/3/2016 cho ông HVT đứng tên sử dụng; Ngày 16/10/2017, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Ninh Kiều xác nhận chuyển nhượng cho ông PTT diện tích 80,50m², diện tích còn lại: 901,85m²).

- Ghi nhận việc ông HVT, bà HTN giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) đối với thửa đất nêu trên để các đương sự thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biên động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền liên hệ Cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo Bản trích đo địa chính và theo thỏa thuận nêu trên.

Kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký, chỉnh lý biến động quyền sử dụng đất theo Bản trích đo địa chính và theo thỏa thuận nêu trên cho đương sự.

- **Về chi phí thẩm định:** Bị đơn ông HVT và bà HTN chịu 2.500.000 đồng; Nguyên đơn Ông ĐMT, ông TVH và bà HMK tự nguyện chịu 2.500.000 đồng. Các nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định, đã chi xong. Nên bị đơn có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn số tiền 2.500.000 đồng.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bị đơn ông HVT và bà HTN thuộc trường hợp người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên không phải chịu án phí.

+ Người liên quan ông HMT phải chịu 150.000 đồng nhưng Ông ĐMT tự nguyện nộp thay ông T số tiền 150.000 đồng. Ông T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000832 ngày 26/7/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều nên bị đơn đã nộp xong án phí. Ông T được nhận lại 150.000 đồng.

+ Nguyên đơn ông TVH và bà HMK được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000833 ngày 26/7/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Sử